

ĐẶC ĐIỂM VĂN BẢN VÀ GIÁ TRỊ NỘI DUNG CỦA VĂN BIA KHUYẾN HỌC TỈNH THANH HÓA

Trịnh Tiên Dũng¹, Vũ Ngọc Định²

TÓM TẮT

Từ xưa, dân tộc ta đã có truyền thống hiếu học, vì vậy công tác khuyến học rất được nhà nước phong kiến coi trọng. Hình thức khuyến học phổ biến ở cấp địa phương là xây dựng văn chỉ, văn từ, lập văn hội, văn bia. Văn bia khuyến học Thanh Hóa không đơn thuần là một tác phẩm văn học thành văn mà nó còn mang giá trị nghệ thuật, mỹ thuật và điều khắc. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tập trung khảo sát, nghiên cứu hai vấn đề chính là: Đặc điểm văn bản và Giá trị nội dung của văn bia khuyến học Thanh Hóa. Thông qua đó, giúp người đọc có cái nhìn toàn diện hơn về văn bia khuyến học Thanh Hóa, cùng những ảnh hưởng tích cực của khuyến học truyền thống đối với nền văn hóa Việt Nam trong quá khứ cũng như thực tiễn hiện nay.

Từ khóa: Văn bia khuyến học Thanh Hóa, làng Cổ Bôn, đặc điểm, giá trị nội dung.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn bia khuyến học ở Thanh Hóa không chỉ có số lượng lớn, đa dạng về thể loại, kích cỡ, phong phú về nội dung, nghệ thuật trang trí mà còn được phân bố trên địa bàn rộng. Tuy nhiên, từ trước đến nay chưa có đề tài nào nghiên cứu riêng biệt về vấn đề này. Trong nội dung nghiên cứu, tôi khảo sát 62 văn bia khuyến học, dựa trên nguồn tư liệu thạc bản hiện được lưu giữ tại Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm Hà Nội và khảo sát thực địa tại địa bàn tỉnh Thanh Hóa để làm rõ đặc điểm và nội dung phản ánh của thể loại văn bia này.

2.2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết Về đặc điểm văn bản và giá trị nội dung của văn bia khuyến học tỉnh Thanh Hóa sử dụng những phương pháp nghiên cứu sau đây:

Phương pháp lịch sử là phương pháp chính dùng trong bài viết để trình bày về đặc điểm và giá trị nội dung của văn bia khuyến học.

Phương pháp logic được sử dụng để phân tích các đặc điểm của vấn đề, từ đó đưa ra những kết luận cần thiết.

Phương pháp định lượng được sử dụng để lập bảng thống kê xác định tỷ lệ, so sánh, tổng hợp các số liệu.

Phương pháp thực địa được sử dụng để thu thập tài liệu tại các địa phương, dòng họ, tìm hiểu các văn bia khuyến học còn tồn tại ở Thanh Hóa.

¹ NCS khóa 1 chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức.

² Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: vungocdinh@hdu.edu.vn

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Một số khái niệm về khuyến học và văn bia khuyến học

Từ điển *Tiếng Việt* viết: “Khuyến học: khuyến khích việc học”. Từ điển giải cũng thích thêm: “Khuyến khích, tác động đến tinh thần gây phấn khởi, tin tưởng mà cố gắng hơn; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ hơn” [8; tr.540].

Từ điển *Từ Nguyên* (Trung Quốc) giải thích: Khuyến học: *Cổ lệ cần ư học tập* (Cổ vũ, khuyến khích chăm chỉ trong việc học) [9; tr.208].

Về khái niệm *Văn bia khuyến học*, tác giả Nguyễn Hữu Mùi trong Luận án *Nghiên cứu văn bia khuyến học Việt Nam (Từ thế kỷ XV đến những năm đầu thế kỷ XX)* đã nêu khái niệm như sau: “Văn bia khuyến học là một trong những thể tài của văn bia Việt Nam, bao hàm nội dung đề cao Nho giáo, biểu dương nhân tài, nêu gương người tốt việc tốt trong lĩnh vực học tập cũng như khoa cử, trên cơ sở ấy động viên, khích lệ mọi người phấn đấu vươn lên trong học tập” [7; tr.26].

Qua một số khái niệm và dẫn giải nêu trên có thể nhận định rằng: Khuyến học là khuyến khích, cổ vũ và giúp đỡ việc học. Dưới góc độ Nhà nước, đây là một chính sách trong lĩnh vực giáo dục nhằm cổ vũ, động viên, khích lệ và giúp đỡ người học. Trong đó, hoạt động tạo điều kiện về mặt tinh thần và hoạt động đảm bảo vật chất nhằm khuyến khích và hỗ trợ người học là hai vấn đề mang giá trị cốt lõi.

3.2. Đặc điểm văn bia khuyến học Thanh Hóa

3.2.1. Sự phân bố của văn bia khuyến học

Căn cứ vào khảo sát thực địa, văn bia khuyến học Thanh Hóa được phân bố theo hai phạm vi là: *Phân bố theo thời gian - triều đại* và *Phân bố theo đơn vị hành chính*.

Về số lượng văn bia Phân bố theo thời gian - triều đại thể hiện trong bảng 1 như sau: Lê Trung Hưng 7, Tây Sơn 01, Nguyễn 51, văn bia không ghi niên đại 03³. Tổng số 62 văn bia thuộc về 3 triều đại, 14 đời vua.

Bảng 1. Thống kê số lượng văn bia theo thời gian - triều đại

Triều đại	Niên hiệu	Năm trị vì	Số lượng
Lê Trung Hưng	Thịnh Đức	1653-1658	1
	Chính Hòa	1680-1705	1
	Long Đức	1732-1735	1
	Cảnh Hưng	1740-1786	2
Tây Sơn	Cảnh Thịnh	1793-1801	1
Nguyễn	Minh Mệnh	1820-1840	1
	Thiệu Trị	1841-1847	4
	Tự Đức	1848-1883	23
	Thành Thái	1889-1907	16
	Duy Tân	1907-1916	4
	Khải Định	1916-1925	3
	Bảo Đại	1926-1945	2
Không xác định			3

³ Theo phán đoán của chúng tôi, số văn bia này đều thuộc thời Nguyễn

Không bàn đến việc thất lạc của văn bia trong lịch sử, từ *bảng 1* cho thấy sự phân bố văn bia khuyến học trên phương diện thời gian - triều đại như sau: Giai đoạn thế kỷ 17 - 18 hình thức khuyến học bằng văn bia ở cấp địa phương chưa phát triển. Từ thế kỷ 19 trở đi, đặc biệt là ở giai đoạn cuối thế kỷ 19, khuyến học bằng hình thức văn bia rất được coi trọng và thịnh hành ở cấp địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Điều này cũng cho thấy việc học trong dân đã được rộng mở và coi trọng. Việc học đã trở thành truyền thống có tính kế thừa liên tục ở nhiều địa phương.

Về số lượng văn bia *Phân bố theo đơn vị hành chính*, theo thống kê, số lượng văn bia phân bố tập trung ở xã Đông Thanh, Đông Lĩnh, huyện Đông Sơn cũ và huyện Thọ Xuân. Mật độ văn bia phân bố tập trung ở vùng đồng bằng, vùng có truyền thống Nho học, các huyện miền núi và ven biển có ít hoặc không có. Trong đó, văn bia khuyến học cấp tỉnh, phủ, huyện chiếm số lượng ít, văn bia cấp tổng và làng xã chiếm đa số, điều này phản ánh chính sách khuyến học được các địa phương cấp thấp quan tâm thực hiện (*bảng 2*).

Bảng 2. Thống kê phân bố văn bia theo đơn vị hành chính

Đơn vị	Số lượng	Cấp			
		Tỉnh	Phủ huyện	Tổng	Xã/thôn, giáp/ấp
Đông Sơn	37	5	1	7	24
Thọ Xuân	12	0	0	3	9
Hoàng Hóa	3	0	1	1	1
Triệu Sơn	2	0	0	0	2
Thiệu Hóa	2	0	0	0	2
Ngọc Lặc	1	0	0	0	1
Vĩnh Lộc	4	0	4	0	0
Quảng Xương	1	0	1	0	0
Tổng	62	5	7	11	39

3.2.2. Chất liệu, kích cỡ, nghệ thuật trang trí

Qua khảo sát nhận thấy, văn bia khuyến học Thanh Hóa được làm bằng đá nguyên khối, chia làm 3 loại kích cỡ. Loại nhỏ có chiều ngang 45 cm - chiều cao 82 cm, loại vừa có chiều ngang 60 cm - chiều cao 120 cm; loại lớn có chiều ngang 80 cm - chiều cao 180 cm. Trong đó bia hàng tỉnh, hàng huyện kích cỡ lớn nhất, văn bia hàng tổng có kích cỡ vừa, văn bia cấp xã, thôn, ấp thì đa dạng về kích cỡ.

Về hoa văn trang trí, có 37/62 bia có trang trí. Hoa văn tập trung ở trán và diềm bia, trong đó ở trán bia chủ yếu là đồ họa rồng châu nhật nguyệt hoặc vờn mây, ở diềm bia chủ yếu là hoa văn sóng nước, hoa lá, cúc dây cách điệu (*bảng 3*).

Bảng 3. Thống kê về đặc điểm và nội dung phản ánh

Nội dung	Chi tiết	Số lượng	Tổng
Đặc điểm trang trí	Rồng châu nhật nguyệt, Rồng hoa lá, rồng vờn mây	15	37/62
	Hổ phù	4	
	Vân mây, mặt trời	3	
	Sóng nước	6	

	Hoa lá, cúc dây	12	
	Hoa sen sóng nước	7	
	Không trang trí	25	
Nội dung phản ánh	Xây dựng	52	62/62
	Cung tiến tiền, ruộng	57	
	Lệ tề	10	
	Lệ mừng	4	
	Đề danh	23	
Kích thước	Loại kích cỡ nhỏ 26cm - 82cm	28	
	Loại kích cỡ trung bình 60cm - 120cm	25	
	Loại kích cỡ lớn 80cm - 180cm	9	

3.2.3. Bố cục nội dung

Xét về hình thức, văn bia nói chung và văn bia khuyến học nói riêng chia làm 3 phần, gồm: Trán bia, thân bia và đế bia. Tuy nhiên, trong nội dung này chỉ tập trung nghiên cứu đến bố cục nội dung, tức là phần chứa văn bản thông tin của văn bia. Bố cục nội dung của văn bia chia làm 2 phần: Tên bia (được viết ở phần giáp ranh giữa trán bia và thân bia) và Bài ký (ở thân bia).

Về tên bia, trong văn bia khuyến học có 3 loại tên (tiêu đề):

Không có tiêu đề (Vô đề).

Tiêu đề chính: được viết ở phần trán bia giáp với thân bia, tên bia theo hàng ngang từ phải qua trái, theo 4 loại kết cấu:

Địa danh hành chính + loại hình di tích + nội dung văn bản + loại hình văn bản. Tiêu biểu như các văn bia sau: *Thần Xá văn chỉ bi ký, Bắc Biên từ chỉ bi ký, Viện Giang văn hội bi, Quảng Chiếu tổng văn chỉ bi ký,...*

Nội dung văn bản + loại hình di tích + loại hình văn bản, như trường hợp các văn bia: *Tân thiết từ chỉ bi ký, Văn hội trùng tu bi ký, Trùng tu tiên hiền từ miếu hậu bi, Trùng tu từ vũ bi ký,...*

Loại hình di tích + loại hình văn bản, như các bia: *Thánh chỉ bi ký, Võ chỉ bi ký, Văn chỉ bi ký, Từ chỉ bi ký,...*

Niên hiệu đời vua + can chi + ngày tháng tạo bia. Như trường hợp các văn bia: *Thành Thái thập lục niên nhị nguyệt thập bát nhật, Bảo Đại Tân Tỵ niên hạ lục nguyệt, Tân Tỵ cải tác, Thành Thái Bình Ngô niên bi ký,...* Đa số các tiêu đề này thường ghi ở mặt sau của văn bia.

Tiêu đề phụ: được khắc theo hàng dọc trong thân bia, đặt riêng thành một hàng dọc đầu tiên của văn bản. Nhiều khi tiêu đề phụ trùng với tiêu đề chính.

Trong 62 văn bia khảo sát, có 14 văn bia không có tiêu đề, 48 văn bia có tiêu đề⁴. Trong đó có 8 văn bia ghi tiêu đề bằng yếu tố: Niên hiệu đời vua + can chi + nội dung văn bản, cách ghi này chủ yếu xuất hiện ở mặt sau của bia (6/8 văn bia). Có 6/62 văn bia có tiêu đề phụ gồm các bia: *Bắc Biên áp từ chỉ bi ký* (Tự Đức - 1881), *Ái Sơn tư văn hợp nghị bi ký* (Thành Thái - 1892), *Tam giáp tiến sĩ bi* (Thiệu Trị - 1845), *Phụng sự tiên hiền bi ký* (Chính Hòa - 1699).

⁴ Do giới hạn về số trang nên không lập bảng thống kê tiêu đề văn bia

Về bài ký, thông qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, đại đa số các văn bia đều có bài ký chỉ trừ một số văn bia mang nội dung đề danh thuần túy là không có bài ký. Bài ký ở văn bia khuyến học đều có công thức tương tự như nhau, gồm các phần:

Mở đầu, ca ngợi thời đại thịnh trị, triều đình quan tâm đến việc học; ca ngợi đạo học của bậc thánh hiền tiền bối; tán dương công đức của các bậc tiên hiền đỗ đạt tại địa phương hoặc nêu lý do phải xây dựng văn chỉ. Về sự tôn sùng đạo học, bia *Văn chỉ tổng Viễn Chiếu* viết rằng: “Nước Việt ta tôn sùng Khổng giáo nên văn hiến ấy đã mấy ngàn năm rồi. Nay trên thì từ chôn đò thành dưới thì đến nơi ngõ thôn không nơi nào là không lập bia văn chỉ để làm kỷ niệm, để tôn sùng đạo học”. Bia *Văn chỉ huyện Quảng Địa* ghi rằng: “Văn giáo của thánh triều ta rộng mở, lòng nhân rộng khắp không nơi nào là không tôn sùng sự học”.

Nội dung, tùy từng thể loại mà văn bia khuyến học có nội dung khác nhau, đại đa số là nêu lại lịch sử xây dựng di tích, tầm quan trọng của việc xây dựng di tích. Khảo sát nội dung văn bia chúng tôi nhận thấy, bên cạnh một số công trình được xây dựng mới, đa số là những công trình được nhân dân cùng nhau góp tiền xây dựng, sửa sang lại để thờ các bậc tiên hiền được trang nghiêm, qua đó cổ vũ, khuyến khích việc học cho con em tại địa phương. Tiêu biểu như trường hợp bia *Văn chỉ giáp Thần Xá* ghi: “Buổi ban đầu lợp cỏ, phối thờ các ban hiền triết. Năm nay chọn được mảnh đất tốt ở ven phía tây đình Phúc, chuẩn bị di dời Văn chỉ. Bèn cho thợ sửa sang đền thờ tiên hiền thêm chỗ thờ các vị Tứ phối và Thập triết, tất cả là 6 bàn cùng với bàn chính là 7 bàn”.

Kết luận, ca ngợi ý nghĩa của việc xây dựng di tích đối với việc giáo hóa người dân địa phương. Như trường hợp bia *Văn chỉ Quảng Nạp* ghi: “Ôi! Đồi trước đã làm, cái thịnh vượng ấy ắt truyền lại. Đồi sau có làm, lại càng rực rỡ tươi đẹp. Ta nối tiếp dấu thơm của người xưa, đó là làm theo phép xưa vậy”. Bia *Văn chỉ thôn Phú Bật* kết luận rằng: “Nay các vị thân lão chức sắc kỳ hào cùng nhau lập bia, đều ghi vào đá để mãi mãi lưu truyền. Để tương lai nền văn được hưởng thụ, kẻ danh Nho ra đời. Mong từ đây bậc thánh phù trì cho thành tựu”.

Có thể thấy rằng, bố cục nội dung của văn bia khuyến học Thanh Hóa cũng được viết theo mô típ chung của văn bia khuyến học Việt Nam. Ở đây các đặc điểm về thể thức, thể loại và nội dung biểu đạt được tuân thủ chặt chẽ.

3.3. Giá trị nội dung của văn bia khuyến học Thanh Hóa

Văn bia khuyến học Thanh Hóa chứa đựng những nội dung và thông tin có giá trị tiêu biểu về nhiều mặt, trong phần này tôi chỉ khái quát những nội dung mang giá trị tiêu biểu.

3.3.1. Danh sách người đỗ đạt và bổ sung thông tin về tên tuổi, chức vụ, quan tước của người đỗ đạt

Hiện nay thông tin về người đỗ đạt khoa cử, đặc biệt là những người đỗ thi Hương thời Lê và thời Nguyễn ở Thanh Hóa còn nhiều hạn chế⁵. Thông qua tư liệu văn bia khuyến học, đặc biệt là các bia Đề danh, Tiên hiền, Văn hội đã bổ sung được một số lượng lớn tên người đỗ đạt khoa cử của địa phương mình. Bên cạnh đó, những trường

⁵ Chỉ đủ những người thi Hương ở trường thi Thanh Hóa thời Nguyễn

hợp đồ khoa cử cấp thấp như Nho sinh trúng thức, Tú tài, Tuấn sĩ, Giám sinh cũng được nhiều văn bia ghi chép lại tên tuổi, chức vụ. Về mặt này, nội dung văn bia khuyến học tỉnh Thanh Hóa đã thể hiện giá trị bổ sung tên tuổi, quê quán chức tước những người đỗ đạt khoa cử mà sử sách không ghi lại. Cụ thể như các bia: Bia *Trung khoa Tiên hiền tổng Quảng Chiếu* bổ sung quan tước, học vị của 19 vị. Trong đó có 2 vị đỗ Tam trường thi Hội, 1 vị đỗ Giải nguyên thi Hương. Bia *Văn chỉ tổng Viễn Chiếu* bổ sung tên tuổi, chức quan của 47 vị đỗ đạt từ Tú tài, Giám sinh, Tuấn sĩ, Cử nhân người các xã Đông Đức, Hoàng Sơn, Phú An, Sơn Lương, Đa Sĩ, Chiếu Thượng, Sĩ Chiếu, Mai Chử, Thịnh Trị thuộc tổng Viễn Chiếu. Bia *Võ chỉ và Tiên hiền thôn Thọ Vực* ghi lại tên tuổi, chức quan của 32 vị thuộc ban võ. Bia *Từ chỉ xã Ái Sơn* ghi lại tên tuổi, chức tước của 3 vị đỗ Hương cống, 19 vị đỗ Tam trường thi Hương thời Lê,... Cùng với đó, trong một số văn bia có nội dung cúng tiến, có rất nhiều người khi tham gia cúng tiến được ghi học vị kèm tên. Đây cũng có thể là những người địa phương đỗ đạt khoa cử các cấp nhưng chưa được sử sách ghi lại.

3.3.2. *Lễ tế, lễ mừng, lễ phụ thờ, lễ nhập hội Tư văn*

Các quy định về lễ tế, ngày tế, phẩm vật cho đến lễ mừng người đỗ đạt khoa cử, lệ khao vọng, lễ nhập hội Tư văn làng xã, lễ phụ thờ đều được quy định và ghi chép rõ ràng trong văn bia. Các văn bia khuyến học sau đây ghi rõ các quy định này: Văn bia *Vô đề* (Văn chỉ tổng Quảng Chiếu) ghi những điều lệ này như sau: “Lấy ngày 18 tháng 2 và tháng 8 để làm lễ tế mùa Xuân và mùa Thu. Lễ tế vọng, bậc đại khoa thì 30 quan tiền, Cử nhân thì 15 quan tiền, Tú tài 6 quan tiền. Các hạng phẩm cấp khác cũng giống Tú tài. Lệ phụ tế trong miếu, các vị thân hào đón tiếp quý quan, con cháu chuẩn bị sấm sửa xôi, lợn, trâu, rượu để kính cáo lễ, tế lễ cần tôn kính. Các quan tổng, các viên tùy biện và Tú tài nếu có cúng từ 1 sào ruộng trở lên mới cho theo lệ phụ thờ”. Văn bia *Viễn Chiếu tổng văn chỉ bi ký* ghi các định lệ về việc phụng thờ các bậc tiên hiền trong tổng như sau: “Lễ làm chủ tế, phải lấy người trải qua khoa trường làm tiêu chí chủ yếu, đỗ đạt từ Tú tài trở lên, kể đến là những người có đức tước xi, nếu có ra làm quan hoặc trải qua khoa trường thì phải tuổi cao mới lấy, bắt đấ dĩ thì mượn tạm hạng dưới làm chủ tế [...]. Lệ khao vọng, từ Tú tài trở lên dâng 6 quan tiền, 100 miếng trâu, 1 be rượu”. Văn bia *Phú Bất thôn văn chỉ bi ký* ghi các điều lệ dành cho người muốn vào hội Tư văn và lễ mừng người đỗ đạt khoa cử. Văn bia *Quảng Chiếu tổng từ chỉ* quy định về việc góp thờ nơi văn chỉ.

3.3.3. *Quy chế khen thưởng, biểu dương người đỗ đạt*

Trong thời phong kiến, cha ông chúng ta đã có nhiều biện pháp nhằm động viên, khích lệ người học. Ở cấp quốc gia là bổ dụng làm quan, ban các ân điển, khắc bia đề danh,... Còn ở cấp địa phương thì tùy điều kiện mà mỗi địa phương có quy chế biểu dương khác nhau. Xem văn bia khuyến học ở Thanh Hóa, quy chế khen thưởng thể hiện ở hai mặt:

Khen thưởng về tinh thần, bên cạnh quy định đón rước những người đỗ đạt vinh quy bái tổ của nhà nước, các địa phương cũng có quy định đón rước của riêng mình. Bia *Hiền chỉ tổng Quảng Chiếu* ghi: “Người đỗ đại khoa, trung khoa vinh quy, thì thân sĩ trong tổng cùng với chức sắc trong tổng, trong xã khăn áo ngay ngắn cùng cờ trống tụ họp tại chỗ dịch quán nghi chân để nghênh rước về đền thờ làm lễ cáo yết, lễ xong thì rước về nhà riêng.

Coi trọng người học đỗ đạt hơn người làm quan, thứ tự thờ cúng và ngôi thường xếp người đỗ đạt cao ở trên, người làm quan to nhưng không đỗ đạt khoa cử cũng phải ngồi dưới. Bia *Văn chỉ tổng Quảng Chiếu* quy định: “Thứ tự chỗ ngồi, lấy các thứ tự đỗ trong khoa bảng để phân thứ tự trước sau, còn lại thì theo phẩm trật và tuổi tác để phân định thứ tự”. Bia *Văn chỉ tổng Viễn Chiếu* ghi: “Lệ thứ bậc ngôi, ban văn từ Cử nhân trở lên, ban võ từ tứ phẩm trở lên ngồi bên trái. Còn các hạng từ Tú tài trở xuống đến các hạng Chánh phó tổng Cán sự, Thí sinh, sĩ nhân trở lên thì lấy thứ bậc đỗ trong khoa thi, thứ đến là lấy tuổi tác để phân ngôi bên phải. Võ quan từ lục phẩm trở xuống cùng các hạng bát cửu phẩm, Chánh phó tổng trở lên cũng lấy tuổi tác làm đầu”.

Quy định về rước thờ, bên cạnh việc lập bia ghi tên người đỗ đạt thờ ở văn chỉ, văn từ để tôn vinh, các địa phương cũng có những quy định chặt chẽ về việc thờ cúng các vị tiên hiền của địa phương mình. Cụ thể như: Bia *Hiền chỉ tổng Quảng Chiếu* ghi: “Ngày tế tự, đối với người đỗ đại khoa, thì thân sĩ trong tổng cùng chức sắc trong tổng, trong xã khăn áo chỉnh tề, chuẩn bị cờ trống tụ tập tại từ đường mà nghênh rước ra đền. Đối với người đỗ trung khoa, thân sĩ trong tổng cùng với chức sắc trong tổng khăn áo tập trung ở từ đường mà nghênh rước ra đền. Còn đối với các đồ nghi trượng thì do xã sở tại lo sắp đặt. Đối với người thi đỗ Tú tài và những kẻ quan viên có phẩm hàm [chức vụ] được đội ơn nhận sắc văn, thì lệ cúng dùng vật nuôi và xôi”.

Về lễ vật trong ngày giỗ kỵ, bia *Văn chỉ thôn Phú Bật* ghi: “Cử nhân thì dâng lễ 12 quan, rượu 3 be, trà 100 miếng, đến ngày tế lễ thì dâng 1 đầu vật, mỗi người một chỗ. Tú tài thì dâng lễ 6 quan, trà rượu như lệ, đến ngày tế lễ thì dâng lễ một đầu vật, mỗi người một chỗ”.

Khen thưởng bằng vật chất, khen thưởng bằng vật chất được thực hiện bằng 3 hình thức: Khen thưởng bằng tiền và hiện vật; Miễn sưu thuế, phu phen, tạp dịch cho người học, người đỗ đạt; Đặt học điền để giúp học trò chi dụng giấy bút. Những điều này cũng được quy định rõ ràng và công khai trong một số văn bia, cụ thể: Bia *Văn chỉ thôn Phú Bật* ghi rằng: “Mừng người đỗ Cử nhân dùng câu đối nhiều, mừng Tú tài dùng câu đối lựa, tiền thì đều 6 quan, rượu 1 be”. Bia *Văn chỉ tổng Quảng Chiếu* quy định: “Lễ mừng người đỗ đại khoa, dùng lựa kim tuyến, Cử nhân thì dùng lựa xanh, Tú tài dùng lựa hồng. Các hạng phẩm cấp khác khi chúc mừng thì dùng vải đỏ phương Tây, rượu các loại 1 quan 5 mạch”. Bia *Hiền chỉ tổng Quảng Chiếu* ghi: Bản xã mừng người đỗ đại khoa 1 bức trướng, thưởng tiền 30 quan. Người đỗ trung khoa tặng một bức đối liễn và thưởng tiền 15 quan”. Văn bia *Văn chỉ huyện Quảng Địa* ghi việc lập học điền để chi dụng cho việc học làng xã như sau: “Mỗi nơi đều tự nguyện bỏ tiền nhà để cung cấp cho việc sửa sang đền thờ và đặt 10 mẫu ruộng học điền, giúp cho học trò trong thôn ấp có nơi học theo khuôn phép”. Qua đây có thể thấy rằng, động viên, khen thưởng, vinh danh là những hình thức khuyến học cao nhất, long trọng nhất để tôn vinh người đỗ đạt khoa cử thời xưa.

3.3.4. Hoạt động cung tiến và xây dựng đền thờ

Cung tiến tiền để xây dựng, tu tạo, khôi phục lại di tích là hoạt động đã được xã hội hóa trong thời kỳ quân chủ và mang tính thời điểm, còn duy trì những hoạt động tế lễ lại mang tính lâu dài. Để duy trì các hoạt động đó một cách lâu dài, bền vững thì phải dựa vào nguồn kinh phí tự thân, người xưa đặt ruộng tự điền, phúc điền, học điền,... làm kế lâu dài

và bền vững, đây là nguồn cung cấp kinh phí cho hoạt động này. Xem nội dung của các văn bia, chúng ta thấy rằng, việc lập văn bia gắn liền với sự kiện quan trọng của di tích, trong đó hoạt động xây dựng mới, trùng tu, tu sửa lại chiếm đại đa số. Nội dung các văn bia này đều ghi lại một cách cụ thể những người đã cung tiến tiền, cung tiến ruộng và cung tiến bao nhiêu, cung tiến vào việc gì. Trong tổng số 62 văn bia khảo sát, có 52 văn bia ghi chép về hoạt động xây dựng văn chỉ, từ vũ. Trong đó, 29 văn bia ghi chép riêng về việc cung tiến, có 20 văn bia tích hợp cả 3 nội dung là hoạt động xây dựng, cung tiến tiền, cung tiến ruộng⁶. Có thể thấy rằng, hoạt động cung tiến mang tính tự nguyện và xã hội hóa cao. Đây chính là nguồn kinh phí để hàng năm để Văn hội dùng để chi phí cho việc tế lễ bậc tiên thánh, tiên hiền.

Về hoạt động xây dựng văn chỉ, trong số 62 văn bia có đến 52 văn bia ghi về việc xây dựng mới, trùng tu hoặc di dời đền thờ⁷. Bia *Văn chỉ Ngọc Đà* ghi: “Trước kia xã chưa có văn chỉ, việc thờ các bậc tiên thánh tiên hiền vào dịp xuân thu là thờ vọng tại gia, sau có xây dựng nhưng trải thời gian bị hư hỏng. Đến tháng 4 năm 1877 xây dựng lại 2 tòa bằng đá. Bên trên thờ các bậc tiên thánh, bên dưới thờ các vị tiên hiền, bên trái thờ các vị quan đỗ đạt đại khoa, bên phải thờ các vị quan Quận công”. Bia *Văn hội thôn Đông Sơn* ghi: “Văn chỉ thôn ta từ xưa chưa có. Hai mùa xuân thu việc tế tự, nghi lễ còn phải chờ đợi, Văn hội bèn cùng nhau mưu bàn xây dựng từ chỉ ở đây, tường bao thì làm bằng gạch, bậc thêm làm bằng đá”. Bia *Văn thánh Vân Tập* ghi: “Văn thánh hàng tỉnh nguyên trước được xây dựng đền thờ ở đây, nay lại từ thôn Vân Tập chuyển về chỗ cũ. Năm Canh Dần niên hiệu Thành Thái thứ 2 (1890), quan tỉnh và các vị văn thân tấu xin với triều đình. Tháng 7 năm sau (1891) thì khởi công xây dựng, đến tháng 12 thì hoàn thành”. Công tác xây dựng, trùng tu, chỉnh trang nơi thờ cúng các bậc tiên Nho, tiên hiền rất được chú trọng. Công tác này được nhiều đối tượng quan tâm, từ các bậc quan cai trị, các thành viên trong văn hội cho các bậc hào phú hào tâm đều sẵn lòng ủng hộ tiền tài, sức người. Việc “xã hội hóa”, “công khai hóa” chủ trương và kinh phí xây dựng đền thờ được thực hiện, qua đó tranh thủ được sự ủng hộ của đông đảo tầng lớp nhân dân và huy động được nguồn kinh phí cho công tác xây dựng, trùng tu đền thờ một cách có hiệu quả.

3.3.5. Thờ Tiên hiền, bầu Hậu

Tôn thờ bậc tiên thánh, tiên sư là nêu cao đạo lý tôn sư trọng đạo, kế thừa và đặt nền móng cho việc khuyến học, khuyến tài về mặt tinh thần. Tại sao lại phải thờ cúng bậc tiên hiền? văn bia *Hiền chỉ tổng Quảng Chiếu* ghi rằng: “Văn giáo của bậc Thiên tử rộng mở, nên khắp thiên hạ không chốn nào không có sự học. Tổng ta xây dựng Hiền chỉ để thờ cúng các bậc tiên hiền trong tổng, để khích lệ kẻ học trò”. Văn bia *Văn chỉ Tiên hiền thôn Viên Giang* ghi rằng: “Làng ta xưa có tiếng là văn nhã, khoa cử nổi đời không thiếu người đỗ đạt, có người lập nên công danh sự nghiệp nổi tiếng ở đời, có người đem cái hay đạo học để truyền dạy cho học trò. Đó là điều đặc biệt khiến người đời sau thờ cúng vậy. Nền văn học ngày nay rất thịnh vượng, đó cũng là nhờ có cái gốc vậy”. Có thể thấy rằng, ngoài chức năng thờ phụng các vị tổ sư của đạo Nho, hệ thống Văn chỉ, Văn từ, Từ vũ còn là nơi thờ phụng những người đỗ đạt khoa cử của địa phương và phối thờ những người có công lao trong việc

⁶ Xem thêm Bảng thống kê 3.

⁷ Xem thêm Bảng thống kê 3.

phò trợ đạo học ở địa phương. Mục đích của việc phụng thờ này là để nêu cao đạo lý, biểu dương người thành đạt và khuyến khích việc học.

Trên đây là 5 phản ánh được truyền tải trong nội dung của văn bia khuyến học Thanh Hóa. Năm nội dung này vừa mang tính quy định vừa mang tính cổ vũ cho tinh thần hiếu học, khuyến học và tôn vinh người đỗ đạt khoa cử, tôn vinh bậc tiên thánh, tiên hiền.

3.4. Một số địa phương tiêu biểu

Trải qua 845 năm lịch sử của chế độ khoa cử (1075-1919), các triều đại phong kiến Việt Nam đã tổ chức được tổng cộng 185 khoa thi với 2898 vị đỗ đại khoa (tính cả 266 vị Phó bảng triều Nguyễn), trong đó có 47 Trạng nguyên. Riêng tỉnh Thanh Hóa có 190 vị đỗ Tiến sĩ và 14 vị đỗ Phó bảng; trong số 190 Tiến sĩ có 2 vị đỗ Trạng nguyên; 6 vị đỗ Bảng nhãn; 6 vị đỗ Thám hoa; 2 vị đỗ Đệ nhất giáp khoa Tiến sĩ; 4 vị đỗ Đệ nhất giáp Chế khoa. Quê quán của các Tiến sĩ tập trung đông nhất ở các huyện: Hoằng Hóa (42 người); Thiệu Hóa (24 người); Nông Cống (20 người); Đông Sơn, Triệu Sơn (18 người). Trong các huyện này, các xã Hoằng Lộc (Hoằng Hóa), Hoằng Quang (Hoằng Hóa cũ), làng Cổ Bôn, xã Đông Thanh (Đông Sơn), Cổ Đồi (Nông Cống) là có số người đỗ đạt nhiều nhất.

Tiêu biểu trong số này là vùng đất Cổ Bôn được hình thành và phát triển từ thời kỳ văn hóa Đông Sơn, với niên đại hơn 2.000 năm. Vùng đất Cổ Bôn bao gồm 4 làng (Tứ Bôn): Phúc Triền, Ngọc Tích, Kim Bôi và Quỳnh Đồi. Truyền thống khoa bảng và khuyến học ở làng Cổ Bôn được hun đúc nên từ nhiều dòng họ, nhưng nổi danh nhất vẫn là dòng họ Nguyễn, trong đó tiêu biểu nhất là Nho thần Nguyễn Văn Nghi và các nhà Nho danh tiếng khác, như: Lý Tử Tấn, Vũ Mộng Nguyên, Thiệu Sỹ Lâm, Cao Cừ, Lê Khả Trù, Lê Khả Trinh, Lưu Ngạn Quang... Truyền thống khoa cử, đỗ đạt, khuyến học, khuyến tài của Cổ Bôn đã góp phần làm cho vùng này trở thành “đất học” của xứ Thanh.

4. KẾT LUẬN

Truyền thống khuyến học chịu ảnh hưởng của nền giáo dục Nho học truyền thống, nó mang những giá trị và ý nghĩa nhân văn sâu sắc, tác động tích cực đến cá nhân và xã hội không chỉ trong quá khứ mà còn cả ở hiện tại và tương lai. Văn bia khuyến học là phương tiện đắc lực góp phần truyền tải các nội dung đó đến với mọi người dân. Tựu chung lại, văn bia khuyến học Việt Nam nói chung, văn bia khuyến học tỉnh Thanh Hóa nói riêng truyền tải bốn thông điệp lớn, đó là: *Coi trọng việc học, đề cao tinh thần hiếu học; Đề cao tinh thần và truyền thống tôn sư trọng đạo; Tôn vinh người khoa bảng, đỗ đạt; Khuyến học, khuyến tài là nhiệm vụ chung của toàn xã hội.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam (2005), *Từ điển Bách Khoa Việt Nam*, tập 2, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [2] Hội Khuyến học Việt Nam (2009), *Cấu trúc của mô hình xã hội học tập ở Việt Nam*, Tài liệu lưu hành nội bộ.

- [3] Lư Thị Thu Hương (2015), *Khuyến học ở huyện Đông Sơn Thanh Hóa qua các văn bản tục lệ hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm*, Thông báo Hán Nôm học năm 2014, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- [4] Lư Thị Thu Hương (2016), *Khuyến học ở thôn Lễ Môn, tổng Bồ Đức Đông Sơn Thanh Hóa qua các văn bản tục lệ hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm*, Thông báo Hán Nôm học năm 2015, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- [5] Lê Thị Thu Hương (2022), *Truyền thống khuyến học ở Nghệ An qua tư liệu Hán Nôm*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Đình Mạnh (2014), *Khuyến học qua văn hóa dòng họ xứ Thanh*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- [7] Nguyễn Hữu Mùi (2006), *Nghiên cứu văn bia khuyến học Việt Nam (từ thế kỷ XV đến những năm đầu thế kỷ XX)*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
- [8] Hoàng Phê (Chủ biên) (1998), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [9] 辭源 (1990), 商務印書館, 208 頁 - Từ Nguyên (1990), Nhà in Thương Vụ (Trung Quốc).

TEXT CHARACTERISTICS AND REFLECTION CONTENTS OF STUDY PROMOTION EPITAPHS IN THANH HOA PROVINCE

Trinh Tien Dung, Vu Ngoc Dinh

ABSTRACT

Long ago, Vietnam had a culture of diligence and studiousness, therefore the feudal state placed a great importance on study advancement. At the local level, the construction of papers, words, literature (writers' societies), and epitaphs is a popular method of study promotion. The Thanh Hoa study promotion epitaph is not only a literary composition, but also a piece of art and sculpture. This essay surveys and investigates two major topics: text characteristics and the significance of reflection content in Thanh Hoa study promotion epitaphs. The outcome provides readers with a more thorough understanding of Thanh Hoa's study encouragement epitaphs, as well as the positive consequences of traditional study promotion on past and contemporary Vietnamese society.

Keywords: *Thanh Hoa study promotion epitaphs, Co Bon, text characteristics, reflection content.*

* Ngày nộp bài: 19/12/2022; Ngày gửi phản biện: 26/12/2022; Ngày duyệt đăng: 26/4/2023